

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DSST

Ngày: 25/7/2019.

V/v *Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản;*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Thẩm phán Trần Hữu Ngà.

Hội thẩm nhân dân: Phạm Thị Nga, Phạm Quốc Trung.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bùi Thị Thu Hằng.

Với sự tham gia của Kiểm sát viên: Khuất Duy Xuân Quý.

Mở phiên toà công khai tại trụ sở Toà án thành phố ngày 25/7/2019, xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 28/2019/TLST-DS ngày 04/4/2019, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1967;

Địa chỉ: tổ 06 (Tổ 16 trước đây), phường Ch, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình

Có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị đơn: Xa Thị K, sinh năm 1964;

Địa chỉ: xóm T, xã D, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, Nguyên đơn Nguyễn Thị Đ cho rằng:

{1} Ngày 06/8/2018, bà Đ cho bà Xa Thị K vay 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn vay 10 ngày. Khi vay, bà K tự tay viết giấy nhận nợ để làm bằng. Đến hạn theo thỏa thuận, bà Đ đòi nợ, nhưng bà K không trả mà xin khất nợ. Việc đòi nợ, thỏa thuận ra hạn nợ diễn ra nhiều lần và kéo dài, nhưng cho đến nay bà K vẫn không trả được nợ gốc và cũng không trả được đồng lãi nào cho bà Đ. Do vậy bà Đ yêu cầu Tòa án xử buộc bà K trả cho bà toàn bộ 400.000.000 đồng nợ gốc và khoản lãi phát sinh theo pháp luật.

{2} Quá trình chung cấp chứng cứ và làm việc tại Tòa , Bị đơn Xa Thị K cho rằng năm 2016, bản thân vay của bà Nguyễn Thị Đ 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng),

thỏa thuận lãi suất 9%/tháng; Các bên thỏa thuận khi nào cần tiền thì bà Đ đòi và phía bà K sẽ trả. Sau khi cho vay khoảng 03 tháng, bà Đ đã đòi nợ nhưng bà K không có để trả. Đến ngày 06/8/2018, sau nhiều lần đòi nợ không được, bà Đ đã yêu cầu bà K viết lại giấy nhận nợ, với nội dung ghi nhận ngày 06/8/2018, bà K vay của bà Đ 400.000.000 đồng. Do nể nang và sợ mất uy tín, nên bà K đã viết giấy nhận nợ với nội dung như bà Đ yêu cầu. Về khoản tiền lãi, bà K cho rằng bản thân đã trả được một thời gian rồi không trả được nữa; việc trả lãi không lập văn bản giấy tờ gì làm bằng và bà K cũng không nhớ đã trả được bao nhiêu tiền lãi. Bà K yêu cầu Tòa xem xét vụ việc theo quy định chung của pháp luật.

{3}Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến như sau:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu đòi 400.000.000 đồng nợ gốc. Riêng về tiền lãi tự nguyện giảm cho bà K. Cụ thể, bà Đ chỉ yêu cầu bà K trả lãi theo mức 0,833%/tháng (Tức 10%/năm) tính từ ngày 06/8/2018 cho đến nay.

- Bị đơn Xa Thị K giữ nguyên quan điểm.

- Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử buộc bà Xa Thị K phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ 400.000.000 đồng nợ gốc và trả lãi theo mức 0,833%/tháng tính từ ngày 06/8/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Buộc bà K chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{4}Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn Xa Thị K cho rằng năm 2016, bản thân vay của bà Nguyễn Thị Đ 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), thỏa thuận lãi suất 9%/tháng; Các bên thỏa thuận khi nào cần tiền thì bà Đ đòi và phía bà K sẽ trả. Sau khi cho vay khoảng 03 tháng, bà Đ đã đòi nợ nhưng bà K không có để trả. Ngày 06/8/2018, bà Đ yêu cầu bà K viết lại giấy nhận nợ với số tiền là 400.000.000 đồng. Bản thân bà K biết viết như vậy là phải chịu trách nhiệm, nhưng do nể bà Đ và sợ mất uy tín nên vẫn viết giấy thừa nhận nợ 400.000.000 (Bốn trăm triệu đồng). Bà K còn suất trình 02 tờ lịch treo tường, mặt sau có chữ viết của nguyên đơn Nguyễn Thị Đ, có nội dung ghi nhận bà K vay của bà Đ 150 triệu đồng với lãi suất 9%/tháng; từ ngày 04 tháng 7 đến ngày 06 tháng 10 là 92 ngày, tiền lãi = 41.400.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 190 triệu đồng. Theo bà K đây chính là việc tính lãi của khoản vay 80 triệu mà thành.

{5}Nguyên đơn Nguyễn Thị Đ phủ nhận, cho rằng bà K đã nhiều lần vay tiền của bà Đ; Ngày 06/8/2018, bà K vay của bà Đ 400.000.000 đồng và đã tự tay viết giấy nhận nợ để làm bằng. Riêng số tiền 150.000.000 đồng ghi trên 02 tờ lịch bà K suất trình tại Tòa ngày 15/7/2019 là khoản vay độc lập, không liên quan đến khoản vay 400.000.000 đồng ngày 06/8/2019 và khoản vay này hai bên đã tất toán với nhau. Khi vay số tiền 150.000.000 đồng này, bà K tự nhận trả lãi cho bà Đ 9%/tháng, tuy nhiên trên thực tế, bà K chỉ trả cho bà Đ lãi suất theo mức 1,5%/tháng.

{6} Xét thấy bà K không chứng minh được nội dung yêu cầu của mình, nên không có căn cứ chấp nhận. Bản thân bà K đã viết giấy nhận nợ 400.000.000 đồng của bà Đ ngày 06/8/2019 trong tình trạng minh mẫn, biết rõ việc viết giấy là phải chịu trách nhiệm, nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà K trả cho bà Đ 400.000.000 đồng nợ gốc.

Về khoản nợ lãi: Bà K không chứng minh được bản thân đã trả lãi cho bà Đ, nay bà Đ yêu cầu bà K trả lãi là có căn cứ. Tại Tòa, bà Đ tự nguyện lấy lãi theo mức 0,833%/tháng và yêu cầu tính lãi từ ngày 06/8/2018 cho đến nay. Sự tự nguyện của bà Đ phù hợp luật định, được chấp nhận.

Trên cơ sở chứng cứ, thấy rằng cần buộc bà K trả lãi cho bà Đ như sau:

- Từ ngày 06/8/2018 đến ngày 06/7/2019 là 11 tháng, số tiền lãi là 36.652.000 đồng ($400.000.000 \times 0,833\%/tháng = 3.332.000 \times 11 \text{ tháng} = 36.652.000 \text{ đồng}$)

- Từ ngày 06/7/2019 đến ngày xét xử 25/7/2019 là 19 ngày số tiền lãi là 2.110.000 đồng ($400.000.000 \text{ đồng} \times 0,833\%/tháng : 30 \text{ ngày} = 111.066 \text{ đồng/ngày} \times 19 \text{ ngày} = 2.110.000 \text{ đồng}$).

Tổng lãi = 38.762.000 đồng

Như vậy tổng cả gốc và lãi là $400.000.000 + 38.762.000 = 438.762.000 \text{ đồng}$.

{7} Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định chung.

Bởi vậy;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 466, 468 Bộ Luật dân sự; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nay tuyên xử như sau:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Đ.

Buộc bị đơn Xa Thị K phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Đ tổng cộng 438.762.000 đồng (Bốn trăm ba mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Trong đó:

- Trả nợ gốc là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- Trả nợ lãi là 38.762.000 đồng (Ba mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

2/ Bị đơn xa Thị K phải chịu 21.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Đ được trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp (3.000.000 đồng), tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0001876 ngày 04/4/2019.

Nếu không trả nợ như đã tuyên ở trên, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp thì người phải thi hành án phải chịu tiền lãi, do chậm thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả xét xử.

án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND thành phố Hòa Bình;
- CCThi hành án DS thành phố;
- UBND phường CH;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Chủ tọa phiên tòa